

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 215/2025/TLST-LĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 89/2025/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp H, xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH T1; địa chỉ: Đường Đ, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang, vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội cơ sở L; địa chỉ: Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động, bản tự khai trong quá trình giải quyết bà Y trình bày:*

Vào năm 2012, bà Y có cho bà Bùi Thị T mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 và tham gia bảo hiểm xã hội với tên của bà Y từ tháng 04/2012 đến tháng 06/2012 nhưng thực tế bà Y không làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T1 trong thời gian nêu trên.

Hiện nay, bà Y có nhu cầu thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm xã hội nên bà Y liên hệ với cơ quan bảo hiểm có thẩm quyền thì được thông báo trong thời gian từ tháng 04/2012 đến tháng 06/2012 bà Y làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH T1.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị T và Công ty TNHH T1 là sai quy định và ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Y.

Vì vậy, bà Y yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị Y với Công ty TNHH T1 từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 6 năm 2012 vô hiệu. Bà Y không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T trình bày:* Bà Bùi Thị T có mượn giấy tờ tùy thân của bà Bùi Thị Y để ký hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH T1 và tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2012 đến tháng 6/2012.

Hiện nay, bà Y yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị Y với Công ty TNHH T1 từ tháng 4 năm 2012 đến tháng 6 năm 2012 vô hiệu, bà T đồng ý và không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu trình bày:* Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1989; số căn cước công dân 089189006037 tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp với các mã số bảo hiểm 7408206196 tại Công ty TNHH L1 từ tháng 10/2008 đến tháng 09/2009; mã số 7412116792 tại Công ty TNHH T1 từ tháng 04/2012 đến tháng 6/2012; mã số 7412048540 tại Công ty TNHH S từ tháng 04/2012 đến tháng 01/2014 và mã số 8924733051 tại Công ty TNHH K từ tháng 01/2019 đến tháng 03/2024. Bảo hiểm xã hội cơ sở L đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH T1 (gọi tắt là Công ty): Quá trình tố tụng, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc lao động và các văn bản tố tụng theo quy định nhưng Công ty vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu của bà Y.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật; người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T và Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu chấp hành đúng quy định, Công ty TNHH T1 không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Y là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không rõ lý do. Người yêu cầu bà Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T và Bảo hiểm xã hội cơ sở

L có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Trong thời gian từ tháng 04/2012 đến tháng 06/2012, giữa người lao động Bùi Thị Y và Công ty TNHH T1 có ký hợp đồng lao động, có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7412116792. Tuy nhiên, người thực tế làm việc trong khoảng thời gian nêu trên theo hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 là bà Bùi Thị T, do bà T mượn giấy tờ của bà Y để giao kết hợp đồng lao động và làm việc. Trong khoảng thời gian này, bà Y làm việc tại Công ty TNHH S-DV N và tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

[3]. Tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động được xác lập và tiến hành qua thương lượng, thoả thuận theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau, thực hiện đầy đủ những Điều đã cam kết.*

Đồng thời, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 quy định: *Hợp đồng lao động được giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động.*

Theo Điều 17 và Điều 19 Bộ luật Lao động năm 2012 (khoản 1 Điều 15 và Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019) quy định khi giao kết hợp đồng lao động phải trên nguyên tắc: *Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực* và người lao động có nghĩa vụ: *Người lao động phải cung cấp thông tin trung thực cho người sử dụng lao động về họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, trình độ học vấn, trình độ kỹ năng nghề, xác nhận tình trạng sức khỏe và vấn đề khác liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động mà người sử dụng lao động yêu cầu.*

Mặt khác, theo Điều 50 của Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: *Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ khi người giao kết hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền hoặc vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động.*

[4]. Như vậy, việc bà T dùng giấy tờ cá nhân của bà Y để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm các quy định trong xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Y yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa tên Bùi Thị Y với Công ty TNHH T1 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động, các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về lệ phí: Bà Y chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9 và 30 Bộ luật Lao động năm 1994;

- Các Điều 17, 19, 50, 51, 52 Bộ luật Lao động năm 2012 (các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019);

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Bùi Thị Y.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Bùi Thị Y với Công ty TNHH T1 (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7412116792) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7412116792 không phải là bà Bùi Thị Y, sinh năm 1989; số căn cước công dân 089189006037. Bà Bùi Thị Y và bà Bùi Thị T được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7412116792.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Bùi Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007462 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16-TP.Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Ngọc Kiệt